

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Lâm Thao, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 5345/KH-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước tỉnh Phú Thọ năm 2023, Văn bản số 204/SNV-CCHC ngày 25/02/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Phú Thọ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch năm và báo cáo CCHC định kỳ; UBND huyện Lâm Thao báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước quý I năm 2023, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính

Thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 12/01/2023 của UBND huyện về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước huyện Lâm Thao năm 2023. Trong đó đã xác định 29 nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo triển khai, thực hiện đầy đủ, toàn diện các nội dung, nhiệm vụ của chương trình tổng thể CCHC của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện cải cách hành chính nhà nước của tỉnh Phú Thọ.

Ngay sau khi Kế hoạch được ban hành, UBND huyện đã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tới tất cả các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, huyện; UBND các xã, thị trấn đã xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị đảm bảo về thời gian ban hành, nội dung theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.

2. Tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Để đảm bảo triển khai, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ về cải cách hành chính năm 2023, UBND huyện đã ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023¹.

¹ Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 30/12/2022 về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 28/01/2022 về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 27/01/2022 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 11/01/2023 về thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 24/02/2023 về kế hoạch Truyền thông hoạt động kiểm soát TTHC năm 2023 trên

b) Thực hiện việc rà soát, lập danh sách điều tra XHH phục vụ xác định Chỉ số CCHC (PAR INDEX) năm 2022 của tỉnh theo Văn bản số 05/SNV-CCHC ngày 04/1/2023, đồng thời thực hiện triển khai trả lời phiếu điều tra xã hội học phục vụ cho xác định PAR INDEX của tỉnh năm 2022 bằng hình thức trực tuyến (trên Phần mềm điều tra xã hội học) theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ bảo đảm chất lượng cao nhất và hoàn thành đúng thời hạn quy định.

c) Thực hiện Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt và công bố kết quả xếp loại chất lượng hoạt động các cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2022, UBND huyện tổ chức quán triệt, tuyên truyền kết quả xếp hạng chất lượng hoạt động UBND huyện Lâm Thao kết quả xếp loại chất lượng hoạt động các cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2023 nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ, đồng thời đưa ra các đề ra các giải pháp khắc phục tồn tại và duy trì, giữ vững, phát huy kết quả đã đạt được.

d) Thực hiện tổ chức đối thoại với người dân và doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện năm 2023.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính

Công tác kiểm tra cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện với nội dung về công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; công bố, công khai thủ tục hành chính; rà soát đánh giá thủ tục hành chính, đề xuất sáng kiến cải cách thủ tục hành chính; tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính; công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

4. Về công tác tuyên truyền CCHC

Công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC đã được UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thực hiện; trên cơ sở việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước huyện Lâm Thao năm 2023, các cơ quan đơn vị đã chủ động triển khai thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC.

Trang thông tin điện tử huyện cập nhật thường xuyên, đầy đủ các văn bản của Trương ương, của tỉnh về công tác CCHC; duy trì chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính; đăng tải tin, bài tuyên truyền; 100% các thủ tục hành chính được đăng tải, cập nhật đầy đủ và liên kết hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh,

hệ thống phần mềm một cửa điện tử để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tìm kiếm, tra cứu, theo dõi quá trình xử lý, giải quyết TTHC trên môi trường mạng. Duy trì và cập nhật các thông tin, nội dung chỉ đạo, điều hành của Trung ương, tỉnh và của huyện trên Trang thông tin điện tử của huyện.

Thực hiện nghiêm túc việc công khai hóa các TTHC, việc công khai đảm bảo đầy đủ nội dung và đúng quy định pháp luật hiện hành; hình thức công khai rõ ràng, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận các thông tin về TTHC.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn thực hiện đúng các quy định của pháp luật về xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho các cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác văn bản thông qua các hội nghị giao ban và công tác kiểm tra tại cơ sở. Công tác ban hành văn bản của UBND huyện thực hiện đúng theo các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Áp dụng các quy định trên vào thực tế, phát sinh các vấn đề được giao trong Luật trong quý I năm 2023 HĐND, UBND huyện Lâm Thao không ban hành văn bản được xác định là văn bản QPPL.

b) Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- UBND huyện đã chỉ đạo các ngành; UBND các xã, thị trấn tập trung đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo định kỳ, kịp thời phát hiện, kiến nghị, xử lý các văn bản đã hết hiệu lực, chồng chéo, mâu thuẫn nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành.

- Thực hiện việc công bố, niêm yết công khai theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính Phủ đối với Danh mục văn bản QPPL của Trung ương; của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần giúp các cơ quan, đơn vị kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ văn bản cho phù hợp với quy định hiện hành. Đã ban hành Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 về công bố Danh mục Văn bản Quy phạm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Lâm Thao hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2022. Kết quả cụ thể: Văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện Lâm Thao hết hiệu lực toàn bộ là 02 Quyết định, văn bản hết hiệu lực một phần là 0 văn bản.

c) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL

Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL được thực hiện có chất lượng, hiệu quả để kịp thời phát hiện những nội dung chồng chéo, hết hiệu lực; đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Trên cơ sở Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 30/12/2022 về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của UBND huyện các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn đã ban hành kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương và tiến hành tự kiểm tra, xử lý, rà soát các văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL liên quan đến ngành, lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ quản lý.

Trong quý I/2023 đã thực hiện rà soát 09 văn bản QPPL, qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL không phát hiện văn bản sai phạm về nội dung, thẩm quyền ban hành văn bản, phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

Để thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường Nhà nước trên địa bàn huyện đảm bảo tính kịp thời, thống nhất và hiệu quả, ngày 18/2/2021 UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 14/02/2023 về công tác về công tác bồi thường nhà nước năm 2023.

d) Việc tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước

Các ngành, đơn vị, tổ chức, địa phương tích cực tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản Luật, pháp lệnh, điều ước quốc tế và văn bản điều chỉnh lĩnh vực quản lý, hoạt động thuộc chức năng, nhiệm vụ. Đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức như: tổ chức hội nghị chuyên đề, hội nghị lồng ghép, tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở... cùng nhiều hình thức tuyên truyền trực quan khác như: treo pano, apphich, băng rôn, khẩu hiệu tại các trục đường chính, nhà văn hóa các khu dân cư và các địa điểm tập trung đông người đã góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động tuyên truyền.

Nhằm tổ chức, triển khai đồng bộ, toàn diện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, UBND huyện đã tổ chức kiện toàn Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật huyện Lâm Thao và Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện năm 2023².

UBND huyện đã ban hành văn bản số 215 /UBND-VHTT ngày 24/02/2023 về triển khai Luật Điện ảnh và các văn bản hướng dẫn thi hành, tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 3, có hiệu lực thi hành vào ngày 01 tháng 01 năm 2023.

² Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của UBND huyện về việc kiện toàn Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện Lâm Thao;

Ngày 31 tháng 12 năm 2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 131/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023; Kế hoạch số 10/KH-BATGT ngày 28/02/2023 của Ban an toàn giao thông huyện về triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông năm 2023; Văn bản số 59/UBND-CAH ngày 13/01/2023 về việc thực hiện quy định của Luật cư trú năm 2020 về việc sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022 Lâm Thao, ngày tháng 01 năm 2023. Ngoài ra đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 01/02/2023 và tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) trong đó thực hiện bằng các hình thức góp ý trực tiếp bằng văn bản (bản giấy, thư điện tử) áp dụng cho tất cả các đối tượng lấy ý kiến, tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm áp dụng đối với UBND cấp huyện, UBND các xã, thị trấn; UBMTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên lĩnh vực quản lý nhà nước

Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, UBND huyện Lâm Thao đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 27/01/2022 về thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022. Căn cứ vào Kế hoạch của huyện các cơ quan, đơn vị đã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính phù hợp với tình hình thực tế, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

b) Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương

Căn cứ các văn bản của Trung ương, của tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thường xuyên rà soát, thống kê, bổ sung kịp thời những thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo quy định. UBND huyện đã triển khai thực hiện, công khai niêm yết các TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai, môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã theo Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh Phú. Trong quý đã công bố, công khai và triển khai thực hiện Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Quyết định Số 3402/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của UBND cấp xã.

c) Rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 27/01/2022 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023; các cơ quan, đơn vị đã chủ động thực hiện việc rà soát,

đánh giá các TTHC nhằm phát hiện TTHC, quy định hành chính không cần thiết, không hợp lý, hợp pháp là rào cản, gây khó khăn, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân đề kịp thời kiến nghị các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ cho phù hợp.

d) Về công khai thủ tục hành chính

Các TTHC do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết được các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn niêm yết, công khai đầy đủ, rõ ràng, thuận lợi cho việc tra cứu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, cấp xã; trên Trang thông tin điện tử của huyện giúp người dân và doanh nghiệp tham vấn thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại, từng bước nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

e) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp

Tiếp tục duy trì và tổ chức thực hiện tốt hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; đảm bảo đưa 100% các TTHC liên quan đến công việc của cá nhân, tổ chức vào giải quyết theo cơ chế một cửa theo đúng quy định tại Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Phú Thọ, trong đó cấp huyện 276/276 TTHC, cấp xã 156/156 TTHC, số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn huyện được đưa ra thực hiện tại Bộ Tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện là: 30 TTHC (*trong đó Công an huyện: 06 TTHC, Bảo hiểm xã hội huyện: 24 TTHC*); tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã: 14 TTHC lĩnh vực Quốc phòng.

Việc thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước huyện Lâm Thao trong tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn, đơn đốc giải quyết TTHC của cá nhân tổ chức được quản lý tập trung, thống nhất tạo ra những chuyển biến căn bản trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm phiền hà cho công dân và tổ chức. Cán bộ, công chức thực hiện, giải quyết TTHC thực hiện nghiêm túc việc chấp hành quy định về thành phần, số lượng hồ sơ trong mỗi thủ tục hành chính, không tự ý đặt thêm thành phần hồ sơ; có phẩm chất đạo đức tốt, thái độ giao tiếp đúng mực với công dân.

Để nâng cao kỹ năng, kiến thức sử dụng phần mềm vận hành, khai thác hệ thống một cửa điện tử tích hợp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Thọ cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; UBND huyện Lâm Thao đã tổ chức Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm Một cửa điện tử, cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Thọ 01 ngày cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tình hình tiếp nhận và giải quyết TTHC của huyện đến ngày 14/3/2023:

Đã nhận giải quyết 6.001 hồ sơ (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện là 2742 hồ sơ, thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã là 3259 hồ sơ) Trong đó:

+ Tiếp nhận mới 5514 hồ sơ (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện là 2281 hồ sơ, thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã là 3233 hồ sơ).

+ Số kỳ trước chuyển qua 429 hồ sơ.

Kết quả giải quyết TTHC

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết 5590 hồ sơ (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện là 2357 hồ sơ, thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã là 3.233 hồ sơ), không có hồ sơ giải quyết quá hạn.

+ Tổng số hồ sơ đang giải quyết là 318 hồ sơ (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện là 299 hồ sơ, thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã là 19 hồ sơ), không có hồ sơ đang giải quyết quá hạn.

e) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức; niêm yết, công khai nội dung và địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính của UBND huyện theo quy định trên Trang thông tin điện tử của huyện và việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến các quy định hành chính trên địa bàn huyện qua đặt hòm thư góp ý tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Trong quý, UBND huyện không nhận được phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và hình vi hành chính trên địa bàn huyện.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

a) Rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện công tác rà soát số lượng, cơ cấu biên chế, bộ máy các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc nhằm bố trí sắp xếp đảm bảo theo chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức; bố trí số lượng cán bộ, công chức, viên chức theo chỉ tiêu biên chế được giao.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị. Rà soát, kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đúng theo quy định của Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ. Đã tham gia góp ý vào dự thảo Đề án sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện vào Trung tâm y tế huyện của tỉnh.

b) Tình hình quản lý biên chế

Căn cứ Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023. UBND huyện đã ban hành Quyết định số

78/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 về việc giao chỉ tiêu biên chế hành chính và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023 với tổng số biên chế được giao trong năm 2023 là 1.443 biên chế. Trong đó: Biên chế hành chính là 67 người, hiện có mặt 61 người; Biên chế sự nghiệp trực thuộc UBND huyện là 91 người, hiện có mặt 86 người; Biên chế sự nghiệp giáo dục (MN, TH, THCS) giao là 1319 người, hiện có mặt là 1190 người.

- Để thực hiện tốt việc theo dõi, quản lý tình hình sử dụng biên chế và thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, công chức các cơ quan hành chính, UBND huyện đã thực hiện việc đăng ký biên chế quỹ tiền lương năm 2023 với Sở Nội vụ. Trong quá trình thực hiện việc theo dõi, quản lý tình hình sử dụng biên chế, công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, chấp hành đúng các quy định hiện hành.

- UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ chính sách tinh giản biên chế, đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ chính sách Nhà nước và thực hiện chi trả chế độ chính sách Nhà nước đúng theo quy định.

c) Về phân cấp quản lý

UBND huyện tiếp tục tập trung quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát các văn bản Luật, Nghị định, Thông tư các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về phân cấp quản lý đối với ngành, lĩnh vực thuộc nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của UBND cấp huyện nhằm đảm bảo sự quản lý thống nhất, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy được tính chủ động, trách nhiệm của địa phương.

Thực hiện quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực được phân cấp quản lý đảm bảo theo nguyên tắc tuân thủ pháp luật của nhà nước, sự quản lý thống nhất của UBND huyện, phát huy tính chủ động, trách nhiệm, tinh thần sáng tạo của các cơ quan, đơn vị và địa phương. UBND huyện đã thực hiện rà soát, nghiên cứu, đề xuất tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của UBND tỉnh quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Phú Thọ theo Văn bản số 431/UBND-KGVX ngày 16/02/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ.

4. Cải cách công vụ

a) Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện bố trí, phân công công tác, cơ cấu chức danh nghề nghiệp đúng theo Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức

- Thực hiện việc điều động, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng quy trình, tiêu chuẩn quy định, phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo

của các cơ quan, đơn vị. Trong quý I/2023, đã thực hiện bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện; miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh Chính trị viên Ban chỉ huy Quân sự xã Bản Nguyên; điều động 02 giáo viên THCS, điều động đối với 04 giáo viên cấp Trung học cơ sở dạy cấp Tiểu học năm học 2022-2023; tiếp nhận 01 giáo viên THCS.

- Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức luôn thực hiện đúng các quy định của Chính phủ và của Bộ Nội vụ đúng quy định về phân cấp của tỉnh, đảm bảo đúng cơ cấu viên chức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, vị trí việc làm theo đúng quyết định đã phê duyệt. Trong quý đã thực hiện thông báo nghỉ việc để hưởng chế độ BHXH đối với 01 công chức cấp xã, 09 cán bộ quản lý, giáo viên (MN: 06 người; TH: 02 người; THCS: 01 người); Quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí đối với 01 viên chức giáo viên; chuyển 01 giáo viên Trường TH Tứ Xã 1 về công tác tại sự nghiệp giáo dục TP Việt Trì; cho thôi việc 01 viên chức.

- Thực hiện quản lý tốt hồ sơ, kịp thời giải quyết tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Thực hiện đúng các quy định về khen thưởng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Công tác quản lý và sử dụng quỹ tiền lương được thực hiện chặt chẽ, kịp thời, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức không để xảy ra khiếu nại.

Trong quý đã thực hiện nâng lương lương 6 tháng cuối năm 2022 cho 699 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thay đổi, bổ sung mức hưởng phụ cấp chức vụ tổ phó tổ chuyên môn đối với Trường Tiểu học Bản Nguyên 2, năm học 2022-2023; cho hưởng phụ cấp tổ trưởng, tổ phó trường Tiểu học Vĩnh Lại; điều chỉnh mức phụ cấp chức vụ đối với 03 cán bộ cấp xã; trợ cấp tiền mai táng phí cho 01 đối tượng. Ngoài ra đã đề nghị Sở Nội vụ giải quyết chế độ chính sách nghỉ chờ hưu theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP cho 01 cán bộ xã, đề nghị xếp lương đối với 01 cán bộ xã.

c) Về công chức cấp xã

Tại thời điểm báo cáo, số lượng biên chế cấp xã được giao là 242 người, hiện tại có mặt là 252 người (12/12 xã, thị trấn đã được bố trí công an chính quy).

- Về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Hiện nay tổng số cán bộ công chức 12 xã, thị trấn có mặt/tổng số được giao là 252/242 người; trong đó số lượng cán bộ 125 người, công chức 127 người; qua đào tạo chuyên môn 252 người, đạt 100%; lý luận chính trị 252 người, đạt 99,21%.

c) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý và theo tiêu chuẩn quy định của cán bộ, công chức. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023, đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2023 cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Sở Nội vụ tỉnh Phú Thọ; thực hiện đầy đủ các chế độ hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng, chính sách đối với công chức, viên chức được cử đi đào tạo. Trong quý, UBND huyện đã thực hiện cử 05 viên chức Trung tâm DS-KHHĐ tham gia lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp dân số, 16 giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học, 14 giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn trường tiểu học, trung học cơ sở.

5. Về cải cách tài chính công

a) Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công

Tổng số vốn đầu tư công theo Kế hoạch được giao năm 2023: 226.358 triệu đồng; trong đó vốn ngân sách tỉnh là 54.000 triệu đồng; ngân sách địa phương 172.358.000 triệu đồng. Đến nay, đã thực hiện được 96.000 triệu đồng.

b) Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

Công tác quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện được thực hiện chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả không để thất thoát, lãng phí tài sản công theo đúng quy định của Nhà nước; chấp hành nghiêm việc thực hiện theo phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công. Chấp hành trình tự thủ tục mua sắm tài sản công theo đúng quy định hiện hành, đúng tiêu chuẩn, định mức và có sự giám sát của các cơ quan có thẩm quyền. Thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022 đảm bảo nội dung, yêu cầu và thời gian báo cáo theo đúng quy định.

c) Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước và tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập

UBND huyện đã Quyết định³ giao kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị. 100% cơ quan chuyên môn; UBND các xã, thị trấn; đơn vị sự nghiệp đã xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2023 đúng quy định, phù hợp tình hình tài chính ngân sách địa phương. Thực hiện giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị theo đúng quy định, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội.

Các đơn vị sự nghiệp được trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức công việc, sắp xếp tổ chức, bộ máy, sử dụng lao động và nguồn lực tài chính

³ Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND huyện về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập (sự nghiệp giáo dục).

đã phát huy được khả năng, cung cấp dịch vụ với chất lượng cao cho xã hội, tăng nguồn thu từng bước giải quyết thu nhập cho người lao động.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

a) Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương

Để phát triển chính quyền điện tử, xây dựng nền tảng hướng tới chính quyền số nhằm hiện đại hóa nền hành chính theo yêu cầu của Chính phủ và Quyết định số 2348/QĐ-UBND về ban hành Đề án Phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025, định hướng tới 2030. Ngày 14/02/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND về Chuyển đổi số năm 2023 nhằm nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng chính quyền điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển chính quyền số để thúc đẩy chuyển đổi kinh tế số, xã hội số; Phát huy hiệu quả chuyển đổi số để nâng cao năng lực, hiệu lực trong hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp góp phần nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh.

b) Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

Tiếp tục duy trì mạng diện rộng (WAN) kết nối các cơ quan nhà nước. 100% các cơ quan, đơn vị có mạng nội bộ kết nối Internet cáp quang tốc độ cao. Tỷ lệ cán bộ công chức cấp huyện, cấp xã được trang bị máy tính đáp ứng nhu cầu làm việc. Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai đồng bộ, hiệu quả, đảm bảo kết nối liên thông góp phần tiết kiệm thời gian, kinh phí tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành từ cấp huyện cấp xã.

Thực hiện nghiệm chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia và hệ thống báo cáo của các Bộ, ngành Trung ương.

c) Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu

Duy trì sử dụng hiệu quả các ứng dụng chuyên môn, nghiệp vụ về tài chính - kế toán, quản lý nhân sự, quản lý tài sản, quản lý đơn thư - khiếu nại tố cáo, quản lý hộ tịch dân cư, quản lý người có công, quản lý tài nguyên môi trường... đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc; triển khai thực hiện hiệu quả cơ sở dữ liệu của các ngành như: cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức; cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư; cơ sở dữ liệu khám chữa bệnh; cơ sở dữ liệu ngành Thông tin và Truyền thông; cơ sở dữ liệu Môi trường...

Công thông tin huyện Lâm Thao, Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn duy trì vận hành hiệu quả, cập nhật thường xuyên, kịp thời các thông tin hoạt động của địa phương và cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

Duy trì hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thực hiện việc gửi, nhận 100% bằng văn bản điện tử tích hợp chữ ký số thay thế văn bản giấy (*Trừ văn bản mật*). Trong quý đã tiếp nhận và xử lý văn bản của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và của HĐND, UBND tỉnh, của Huyện uỷ, HĐND huyện chuyển đến và ban hành văn bản các loại.

e) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4

Hệ thống một cửa điện tử của được thực hiện đồng bộ, thống nhất, liên thông đến 100% các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã. Hệ thống Một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã kết nối liên thông Cổng dịch vụ công của tỉnh; trong đó đang cung cấp 158 TTHC(mức độ 3: 112 TTHC (*đạt 100%*); mức độ 4: 46 TTHC (*đạt 100%*). Trong quý đã tiếp nhận 4264 hồ sơ và thực hiện giải quyết 4264 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100 % hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- UBND huyện Lâm Thao đã quan tâm chỉ đạo, điều hành xây dựng và ban hành được hệ thống văn bản chỉ về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đồng bộ, cụ thể đảm bảo triển khai, thực hiện đầy đủ các nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn thực hiện cải cách hành chính nhà nước của tỉnh Phú Thọ.

- Công tác kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL được chú trọng, thực hiện thường xuyên, liên tục. Việc thực hiện hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL luôn kịp thời, đầy đủ theo quy định.

- Công tác rà soát, kiểm soát TTHC được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, có hiệu quả; các TTHC được công bố và niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời , đáp ứng được các nhu cầu giao dịch giải quyết công việc của công dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Việc tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện, cấp xã hoạt động ổn định, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC góp phần làm đổi mới phương pháp làm việc theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại tạo môi trường công khai, minh bạch trong giải quyết các TTHC... được người dân và doanh nghiệp đồng tình ủng hộ.

- Ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước cơ bản đáp ứng được yêu cầu trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền, hỗ trợ đắc lực công tác chuyên môn nghiệp vụ, góp phần tích cực trong CCHC.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác cải cách hành chính của huyện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là:

- Triển khai, thực hiện một số nội dung cải cách còn chưa quyết liệt, đồng bộ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chất lượng

chưa đảm bảo, đã ảnh hưởng đến sự chỉ đạo, điều hành chung trong công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

- Việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nộp và nhận kết quả giải quyết TTHC qua hệ thống dịch vụ bưu chính chưa phù hợp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2023

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.

2. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước huyện Lâm Thao năm 2023 .

3. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành nhằm nâng cao trách nhiệm, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của cơ quan quản lý nhà nước.

4. Duy trì và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng bộ, liên thông hệ thống một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã. Tăng cường công tác kiểm tra và nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết công việc của tổ chức, công dân theo cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông”.

5. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dự nguồn trong quy hoạch ở huyện và ở các xã, thị trấn.

6. Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra CCHC và công vụ năm 2023 tại các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

7. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả TTHC qua dịch vụ công trực tuyến và công tác cải cách hành chính.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước quý I năm 2023, UBND huyện Lâm Thao trân trọng báo cáo Sở Nội vụ tỉnh Phú Thọ./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Phú Thọ;
- Phòng CCHC - SNV tỉnh Phú Thọ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP HĐND&UBND huyện;
- Các phòng CM, ĐVSN thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Đức Sáu

THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số _____/BC-UBND ngày ____/03/2023 của UBND huyện)

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (<i>Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt</i>)	Văn bản	03	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (<i>Lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	%	27,5%	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	29	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	08	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số Phòng, Ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.2.	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	
3.3.1.	<i>Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra</i>	<i>Vấn đề</i>	0	
3.3.2.	<i>Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong</i>	<i>Vấn đề</i>	0	
4.	Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức cấp xã		0	
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	%	0	
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	0	
5.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	100	
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
7.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL⁴ do địa phương ban hành	Văn bản		
1.1.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
1.2.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
2.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	100%	
3.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
3.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	

⁴Văn bản quy phạm pháp luật.

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	432	
1.4.1.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	276	
1.4.2.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	156	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	276	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	50	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	2357	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	2357	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	3233	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	3233	
3.3.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định hành chính	%	100%	
3.3.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.3.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	

Biểu mẫu 4
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định	%	100	
1.2.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp huyện	Ban	01	
1.3.	Số tổ chức liên ngành do cấp huyện thành lập	Tổ chức	0	
1.4.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) trên địa bàn huyện	Cơ quan, đơn vị	54	
1.4.1.	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	54	
1.4.2.	<i>Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%	6,89	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	67	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	61	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	10,5	
3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	1376	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1276	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	0	

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	81	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	54	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).			
4.1.	Số lãnh đạo cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%		
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	226.358	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	96.000	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	54	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	02	
2.4.1.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	01	
2.4.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	01	
2.4.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	52	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100%	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	100%	
5.1.2.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	100%	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (<i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử.</i>)	%	98%	
5.2.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện</i>	%	98%	
5.2.2.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	95%	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của huyện			
5.3.1.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100%	
5.3.2.	<i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	%	100%	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100%	
6.4.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	177	
6.4.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	177	
6.4.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	22	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100%	
6.5.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	68	
6.5.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	68	
6.5.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	10	
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC của tỉnh	%	100%	
6.6.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	245	
6.6.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC của tỉnh	Thủ tục	245	
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	77.33	
6.7.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	6001	
6.7.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	4264	
6.8.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100%	
6.8.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	07	
6.8.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	07	